

Số 58/2018/QĐST - HNGĐ

*Hải Châu, ngày 09 tháng 03 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa người yêu cầu:

Bà **Nguyễn Ngọc T** – Sinh năm:1991 – Trú Tại: K139/10 đường Triệu Nữ V, quận H, thành phố Đà Nẵng

Và ông **Trần Hoàng A** – Sinh năm:1987 – Trú tại: Tổ 16 phường Hoà Thuận T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/12/2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Ngọc T**

Ông **Trần Hoàng A**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* *Quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Ngọc T và ông Trần Hoàng A thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

- \* *Quan hệ con chung*: Không có.
- \* *Quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- \* *Quan hệ nợ chung*: Không nợ ai, không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Lệ phí dân sự sơ thẩm*:

Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng bà Nguyễn Ngọc T và ông Trần Hoàng A cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 1268 ngày 31/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Nguyễn Ngọc T và ông Trần Hoàng A đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3/** Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND q.Hải Châu;*
- *UBND phường H,*  
*Quận H, thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Ba**